

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HÌNH THÁI KIẾN TRÚC CÔNG CỘNG PHỤC VỤ DU LỊCH TRỰC CẢNH QUAN BỜ SÔNG HƯƠNG THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Phong Cảnh*, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị Minh Xuân

Khoa Kiến trúc, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

* Email: nguyenphongcanh@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/5/2021; ngày hoàn thành phản biện: 25/5/2021; ngày duyệt đăng: 4/4/2022

TÓM TẮT

Hình thái kiến trúc công cộng dọc sông Hương là một trong những nhân tố cốt lõi hình thành nên hình thái kiến trúc đô thị Huế. Bài viết dựa trên việc nghiên cứu tổng quan các không gian kiến trúc công cộng dọc hai bờ sông Hương phạm vi thành phố Huế, phân tích thực trạng, khảo sát lấy ý kiến người dân và khách du lịch, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển bền vững giá trị kiến trúc công cộng dọc sông Hương làm cơ sở cho việc phát triển du lịch di sản, du lịch sinh thái tại Thành phố Huế.

Từ khóa: sông Hương, kiến trúc công cộng, phát triển bền vững.

1. MỞ ĐẦU

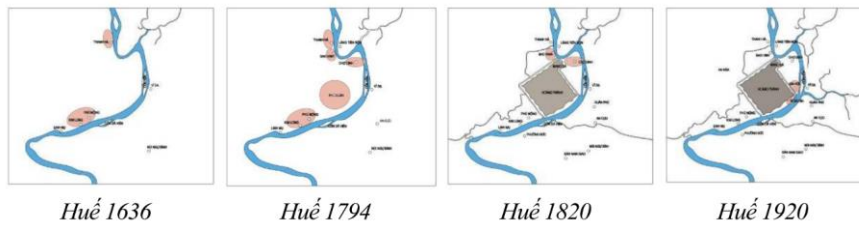
Hình thái kiến trúc công cộng dọc sông Hương là sự tổng hòa và giao thoa các lớp không gian kiến trúc và thời gian, nó mang đặc thù riêng với nhiều yếu tố đặc trưng khác biệt về kiến trúc công cộng (KTCC) đô thị ven sông. Thực tế cho thấy việc quản lý xây dựng và phát triển các công trình KTCC dọc sông Hương đang thiếu sự đồng bộ, thường tập trung vào các dự án được cấp vốn đầu tư, chưa có khảo sát phân loại mức độ bảo tồn và phát triển trên toàn tuyến. Trong “Một số nét đặc trưng trong quy hoạch xây dựng Khu phố Tây ở Huế thời kỳ Pháp thuộc” của TS. kts. Nguyễn Vũ Minh đã nêu ra được lịch sử và đặc điểm hình thành, phát triển mở rộng các khu phố dọc bờ Nam sông Hương, các đặc trưng chủ yếu trong quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu phố Tây ở Huế lấy sông Hương làm trục bố cục của quy hoạch và phát triển đô thị [3]. Báo cáo quy hoạch chi tiết hai bờ sông Hương và dự án thí điểm do tổ chức KOICA Hàn Quốc thực hiện đã đưa ra những phân tích khá chi tiết và cụ thể về thực trạng và giải pháp phát triển cho không gian KTCC hai bờ sông Hương [5]. Trong nghiên cứu này tác giả xét đến yếu tố tổng thể không gian KTCC, phân loại, đánh giá tổng quát

đặc trưng cũng như giá trị quỹ KTCC hai bờ sông Hương làm cơ sở đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển bền vững.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự hình thành và phát triển không gian đô thị dọc sông Hương

Vùng đất sông Hương xưa thuộc châu Lý, được Chế Mân, vua Chăm-pa trao cho nhà Trần như một phần tặng phẩm để cưới công chúa Huyền Trân năm 1306. Nửa sau thế kỷ XVI, khi Nguyễn Hoàng đến phía nam dãy Hoành Sơn ý định “dung thân vạn đời” thì cư dân hai bên bờ sông Hương đã hình thành. Năm 1636 khi Nguyễn Phúc Lan đòi phủ chúa từ Phước Yên (Quảng Điền) vào Kim Long, sau đó Nguyễn Phúc Thái dựng phủ mới ở Phú Xuân, Nguyễn Phúc Khoát xây dựng Chính Dinh và Đô Ấp, bộ mặt hai bên bờ sông Hương trù phú hẳn. Dọc theo sông dần dần hình thành những chợ lớn như chợ Phú Xuân, chợ Dinh với những chuyến đò ngang Phú Xuân thượng – Phú Xuân hạ, chợ Dinh – Cồn Hến, Cồn Hến – Vĩ Dạ, đò dọc khứ hồi Phú Xuân – Tư Hiền, chợ Dinh – Ai Tử, chợ Sãi, Cam Lộ, Phả Lại, ngược xuôi trên sông. Năm 1801 Nguyễn Ánh đưa thủy binh trở lại đánh chiếm Phú Xuân, xây dựng cơ nghiệp lâu dài của triều Nguyễn. Kinh thành Thuận Hoá được Gia Long cho khởi công, lấy núi Ngự làm “tiền án”, lấy hai gò nổi giữa sông Hương làm thế “tả phò hữu bật”, “tả thanh long hữu bạch hổ”. Sông Hương bị nắn dòng đổ nước bao lấy kinh thành, các nhánh sông Kim Long, Bạch Yến được điều chỉnh, sông Đông Ba, sông An Hoà, sông Kê Vạn, Ngự Hà được đào mới, tạo thế sông bảo vệ kinh thành. Năm 1873 sau thất bại mất thành Hà Nội và một số tỉnh phía bắc, nhà Nguyễn phải ký hiệp ước hoà bình và liên minh 15-3-1874. Khu phố Tây được hình thành bên bờ Nam sông Hương, đối diện với Kinh thành Huế. Theo một điều khoản trong Hiệp ước ký với triều Nguyễn năm 1874, Pháp cử một phái bộ ngoại giao đến cư trú thường xuyên tại Huế, sau đó vài năm bắt đầu xây dựng nhà cửa để thường trú lâu dài [5]. Từ chỗ trú chân ban đầu này, do những nhu cầu về sử dụng, người Pháp đã quy hoạch và xây dựng tại Huế nhiều công trình kiến trúc Pháp có giá trị về kiến trúc, văn hóa và nghệ thuật. Ban đầu phong cách kiến trúc nhà Pháp hơi cục mịch, nặng nề gồm có các đồn lính, công sở, bệnh viện. Đến chục năm sau, mới có sự cải cách để có nét đẹp, thanh lịch hơn, gồm có khách sạn, ngân khố, thư viện, biệt thự, trường học. Cố đô Huế dần dần hình thành hai trường phái kiến trúc Đông Tây kim cổ, lấy sông Hương làm địa giới [11]. Từ đó đến nay một số công trình kiến trúc đã xuống cấp và biến mất tuy nhiên diện mạo chung của một đô thị di sản, đô thị sinh thái Huế vẫn còn hiện hữu đậm nét, đặc biệt là các không gian KTCC dọc hai bờ sông Hương.



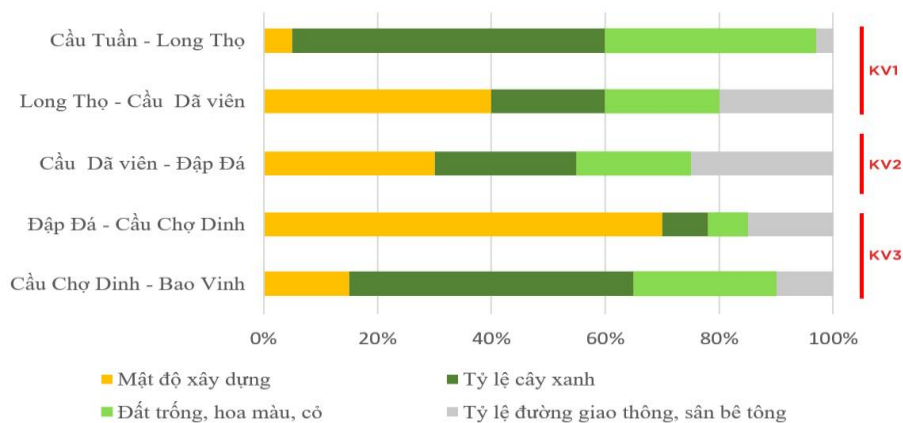
Hình 1. Sự phát triển đô thị dọc sông Hương qua các thời kỳ (nguồn: KOICA).

2.2. Đặc điểm không gian KTCC dọc sông Hương

2.2.1. Phân chia không gian KTCC dọc hai bờ sông Hương



Hình 2. Phạm vi nghiên cứu chia làm 3 khu vực (KV1, KV2, KV3) (nguồn: tác giả)



Biểu đồ 1. Biểu đồ sử dụng đất hai bờ sông Hương trong 3 khu vực nghiên cứu (nguồn: tác giả)

Nghiên cứu khoảng không gian 100m tính từ mép nước vào sâu trong phần đất dọc hai bờ sông Hương đoạn chảy qua thành phố Huế. Dựa vào các đặc điểm văn hóa xã hội, quy hoạch và kiến trúc có thể chia ra làm 3 khu vực nghiên cứu:

Khu vực 1 – KV1 (thượng nguồn) – từ cầu Tuần đến cầu Dã Viên thuộc địa bàn phường Kim Long, xã Hương Long, xã Hương Hồ, phường Phường Đúc, phường Thủy Biều, xã Thủy Bằng. Địa hình bao gồm đôi núi kết hợp đồng bằng, bãi bồi dọc sông. Công trình kiến trúc phần lớn là nhà ở trong các làng, nhà ở dọc núi. Mật độ xây dựng trung bình thấp (10 – 15%). Mật độ cây xanh, mảng xanh lớn. Khu vực cầu Tuần địa hình cao dãy núi trải dài dọc sông xen kẽ là các làng dọc sông dưới chân núi. Nhà ở

Phát triển bền vững hình thái kiến trúc công cộng phục vụ du lịch trực cảnh quan bờ sông Hương...

người dân tại đây có xu hướng tựa lưng vào núi và mặt hướng ra sông Hương. Trục đường Minh Mạng chạy qua khu vực này cũng bám theo núi tạo cảnh quan hùng vĩ và nên thơ với một bên là sông kết hợp bãi bồi, một bên là núi cao. Khu vực này cũng tập trung nhiều lăng vua và chùa phật giáo như Lăng Minh Mạng, Lăng Khải Định, Lăng Cơ Thánh, Lăng Thiệu Trị, Lăng Xương Thọ, Điện Hòn Chén, Lăng Đồng Khánh, Chùa Khải Ân, Chùa Phước Thiện Lan Nhã, Chùa Thiên Mục, di tích Thành Lôi. Khu vực đồi Vọng Cảnh địa hình đồi cao với thảm thực vật rừng thông. Tại đây phổ biến với loại hình kiến trúc nghĩa trang. Phía bờ Bắc sông là địa bàn xã Hương Hồ với địa hình bằng phẳng hơn. Mật độ xây dựng thấp, loại hình kiến trúc chính là nhà vườn nông thôn. Do quá trình đô thị hóa tỷ lệ nhà 2 tầng, 3 tầng đang dần tăng lên. Có một số cơ sở dịch vụ nghỉ dưỡng sinh thái như: Hue Riverside Boutique Resort & Spa, Làng Văn hóa Về Nguồn, Đường giao thông nhỏ phần lớn là đường bê tông liên thôn. Khu vực này kiến trúc KTCC hầu như rất ít. Phần giáp với trung tâm thành phố xuất hiện một số công trình kiến trúc thời Nguyễn có giá trị như Văn Thánh, Võ Thánh, Hồ Quyền, Điện Voi Ré.

Khu vực 2 – KV2 (trung tâm thành phố) – từ cầu Dã Viên đến Đập Đá thuộc địa bàn phường Phú Thuận, phường Phú Hòa, phường Vĩnh Ninh, phường Phú Nhuận, phường Phú Hội. Khu vực này tập trung dày đặc những công trình kiến trúc có giá trị lịch sử và giá trị kiến trúc: Kinh thành Huế, Phu Văn Lâu, Nghênh Lương Đình, Tòa Thương Bạc, Cầu Trường Tiền, Ga Huế, Đại học Huế, trường Quốc Học... Khu vực này địa hình bằng phẳng, mật độ xây dựng cao. Phía bờ Bắc tập trung chủ yếu các công trình mang phong cách kiến trúc cổ truyền thống. Phía bờ Nam là các công trình mang phong cách Pháp và phong cách Đông Dương. Ngoài ra còn có các công viên cây xanh chạy dọc hai bờ sông mới được nâng cấp cải tạo thời gian gần đây như: Công viên 3-2, công viên Lý Tự Trọng, công viên Dã Viên, công viên Phú Xuân, công viên Thương Bạc, công viên Trịnh Công Sơn.

Khu vực 3 – KV3 – từ Đập Đá đến cầu Chợ Dinh thuộc địa bàn phường Phú Cát, phường Phú Hiệp, phường Phú Hậu, phường Vĩ Dạ, xã Phú Thượng. Khu vực này tập trung phần lớn các khu dân cư đông đúc mọc sát bờ sông. Mật độ xây dựng rất cao, hình thức kiến trúc tự phát, mật độ cây xanh, mảng xanh thấp. Trong khu vực này tồn tại khu dân cư tại Cồn Hến. Nhìn chung khu vực này ít có các KTCC mang giá trị cao về lịch sử và kiến trúc.

2.2.2. Sự chuyển tiếp và giao thoa các lớp không gian KTCC dọc hai bờ sông Hương

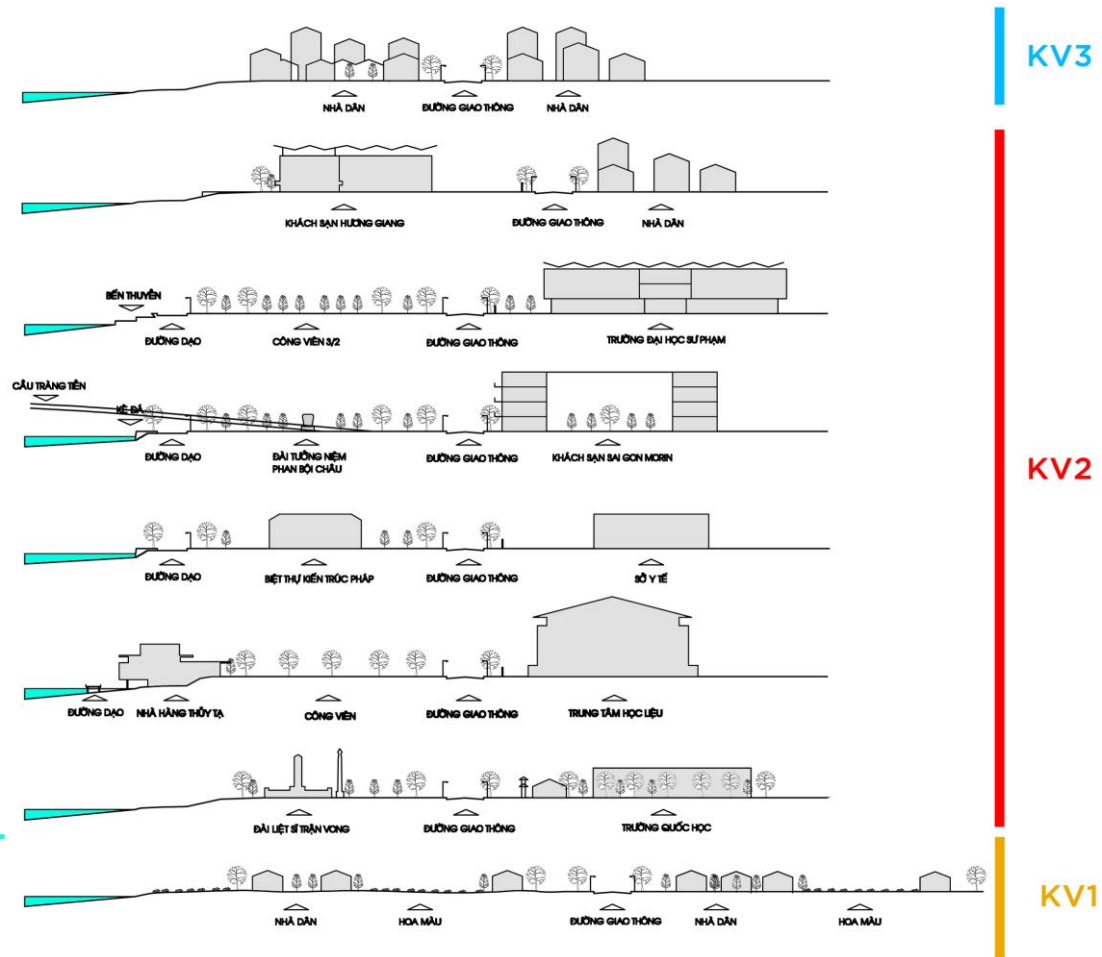
Sự chuyển tiếp và giao thoa các lớp không gian đô thị trực cảnh quan hai bờ sông Hương rất đa dạng và phong phú. Nó dựa trên sự tôn trọng tự nhiên, tôn trọng lịch sử, chung sống và hòa nhập giữa công trình và thiên nhiên cây xanh, chung sống đan xen giữa kiến trúc di sản và kiến trúc hiện đại. Đây cũng là đặc điểm chủ đạo tạo nên đặc trưng khác biệt giữa “đô thị sông Hương” và các đô thị dọc sông khác trong

nước và trên thế giới. Sông Nile tại Ai Cập là con sông dài nhất thế giới với nhiều di tích lịch sử cổ đại hai bờ sông tuy nhiên đoạn chảy qua Cairo ngày càng bị các công trình cao tầng lấn áp, không gian xanh dọc sông là rất ít so với mật độ xây dựng dày đặc các công trình công cộng hiện đại có nguy cơ phá vỡ cảnh quan mặt nước hai bờ sông. Hạn chế này cũng có thể được thấy ở các đại đô thị châu Âu và châu Á như Paris với sông Seine và Seoul với sông Hàn. Mật độ đường giao thông lớn và lan ra xâm chiếm lòng sông, số lượng cầu bê tông dày đặc, thiếu mảng xanh tự nhiên là bài toán nan giải cho các đô thị lớn dọc sông trên thế giới hiện nay.



Hình 3. So sánh đô thị sông Hương và các đô thị ven sông khác trên thế giới (từ trái sang phải: sông Nile – Cairo, sông Seine – Paris, sông Hương – Huế, sông Hàn – Seoul) (nguồn: Google map)

Phát triển bền vững hình thái kiến trúc công cộng phục vụ du lịch trực cảnh quan bờ sông Hương...



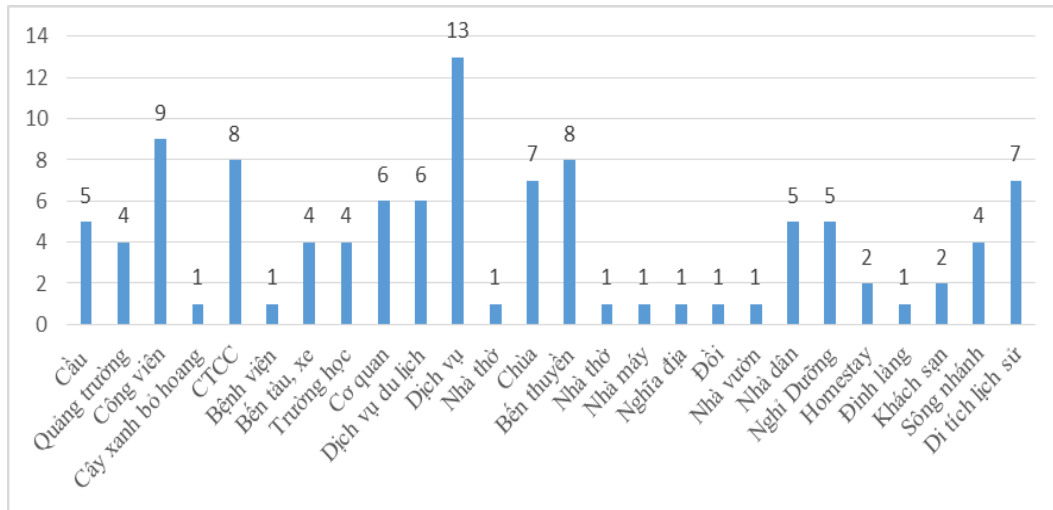
Hình 4. Sơ đồ sự giao thoa và chuyển tiếp đa dạng các lớp không gian KTCC dọc sông Hương (nguồn: tác giả)

Sơ đồ trên là mặt cắt đoạn trên 3 khu vực nghiên cứu phạm vi 100m dọc bờ sông Hương. Có thể nhận thấy không gian KTCC chuyển tiếp và giao thoa lẫn nhau một cách đa dạng bao gồm: 1 - Sự giao thoa và chuyển tiếp trong không gian làng ven đô và đô thị; 2 - Sự giao thoa và chuyển tiếp không gian mặt nước, cây xanh, đường phố và kiến trúc; 3 - Sự giao thoa và chuyển tiếp không gian kiến trúc truyền thống, kiến trúc Pháp và kiến trúc hiện đại.

Các lớp không gian thay đổi đa dạng, các công trình gần sông có chiều kích và mật độ khiêm tốn; các công trình cao tầng hơn lùi lại xa bờ sông và có chiều cao tỷ lệ thuận với khoảng lùi. Việc này làm cho tầm nhìn từ sông lên và từ bờ bên kia qua không bị ngăn cản, cảm giác như các công trình ẩn khuất và chìm trong cây xanh. Đây là lý do mà mặt dù các hình thức kiến trúc có sự khác biệt về phong cách giữa kiến trúc truyền thống và kiến trúc thuộc địa Pháp nhưng khi đứng gần nhau không bị phản cảm. Sự khác biệt đã được cây xanh và khoảng cách dung hòa. Tạo điểm nhấn cho

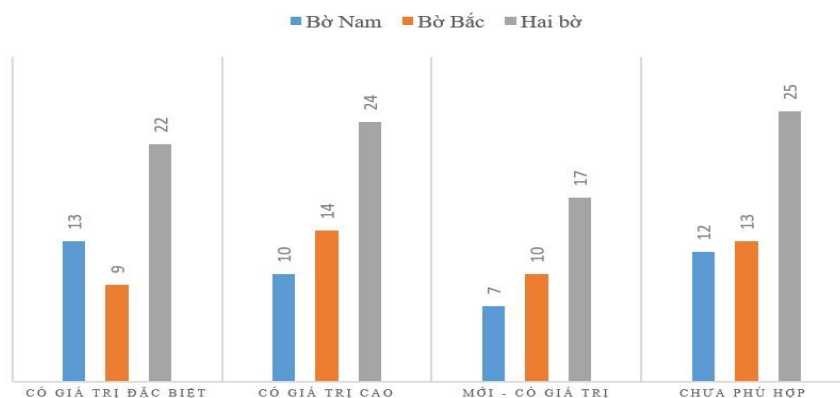
không gian là một số công trình nằm sát mép nước như nhà hàng Festival, Nghênh Lương Đình, tòa Thương Bạc. Những công trình này không nhiều về số lượng và có hình thức kiến trúc mỏng nhẹ, diện tích nhỏ, chúng cũng cách xa nhau, hoàn toàn không phá vỡ cảnh quan chung.

2.2.3. Sự tập trung các công trình KTCC (CT KTCC) có giá trị dọc hai bờ sông Hương



Biểu đồ 2. Thống kê, phân loại công trình KTCC tiêu biểu dọc bờ sông Hương khu vực chảy qua thành phố Huế (đơn vị: công trình) (nguồn: tác giả)

Các công trình kiến trúc dọc sông Hương rất đa dạng và phong phú về thể loại bao gồm: nhà ở, nhà vườn, Kinh thành, lăng mộ, chùa, nhà thờ, di tích lịch sử, lăng tẩm, trường học, bệnh viện, cầu, công viên, bến thuyền, thủy tạ, chợ, dịch vụ khách sạn lưu trú... trong đó có một số công trình tiêu biểu mang giá trị đặc biệt về kiến trúc, văn hóa, lịch sử.



Biểu đồ 3. Đánh giá giá trị quỹ KTCC dọc bờ sông Hương (đơn vị: công trình) (nguồn: tác giả)

Nghiên cứu tập trung vào các CT KTCC tiêu biểu dựa trên quy mô, diện tích, chức năng sử dụng với mục đích công cộng và có chức năng hoặc tiềm năng phục vụ du lịch. Qua quá trình khảo sát toàn tuyến nhận thấy có 98 CT KTCC trong phạm vi

Phát triển bền vững hình thái kiến trúc công cộng phục vụ du lịch trục cảnh quan bờ sông Hương...

nghiên cứu phù hợp. Các công trình này được phân tích, đánh giá trên 3 tiêu chí: Giá trị lịch sử, giá trị kiến trúc và giá trị hòa nhập với môi cảnh xung quanh. Dựa trên thang điểm từ 1 đến 4 (1: giá trị thấp, 2: giá trị trung bình, 3: giá trị cao, 4: giá trị đặc biệt). Kết quả đánh giá là tổng 3 thang điểm tuy nhiên vẫn xét đến tính chất riêng của từng thang điểm để có nhận xét cụ thể cho số liệu nghiên cứu.

Bảng 1. Phân bố các CT KTCC có giá trị 2 bờ sông Hương (đơn vị: công trình) (nguồn: tác giả)

Khu vực nghiên cứu	Giá trị đặc biệt (12 điểm)	Có giá trị cao (8-11)	Mới – có giá trị (mới XD và từ 8-10 điểm)
KV1 Cầu Tuần - Cầu Dã Viên	9	11	2
KV2 Cầu Dã Viên - Đập Đá	13	2	13
KV3 Đập Đá - Cầu Chợ Dinh	0	0	2

Nghiên cứu cho thấy tổng cộng có 50 công trình trên tổng số 98 công trình nghiên cứu (51%) có giá trị cần được bảo tồn và phát triển. Trong đó, có 22 CT KTCC có giá trị đặc biệt chiếm 23% tập trung chính ở KV1 (13 CT) và KV 2 (9 CT), có 13 CT KTCC có giá trị cao chiếm 13,3% tập trung phần lớn ở (KV1), có 17 CT KTCC mới có giá trị chiếm 17,3 % tập trung nhiều ở (KV2). Một số công trình có giá trị đặc biệt như: Kinh Thành, Kỳ Đài, Phu Văn Lâu, Nghênh Lương Đình, Chùa Thiên Mụ, Điện Hòn Chén, Văn Thánh (Văn Miếu), Võ Thánh (Võ Miếu), Đình Thương Bạc, nhà máy nước Vạn Niên, Ga Huế, Đại học Huế, Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong, nhà hàng Festival, Khách sạn La Resident, Trường Quốc Học, Trường Hai Bà Trưng, cầu Trường Tiền. Một số công trình có giá trị cao như: Nhà thờ Ngọc Hồ, chùa Phước Thiện Lan Nhã, chùa Từ Ân, nhà vườn An Hiên, Đại Chung Viện, rạp Trần Hưng Đạo, chợ Đông Ba, Trường Đại học Sư phạm. Một số công trình mới có giá trị như: Hue Ecolodge, Hue Riverside Boutique Resort and Spa, Bến Thuyền Dã Viên, Nhà hát Sông Hương, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Cầu Đi bộ gỗ lim, Nhà hàng nổi Sông Hương, Khách sạn Century Riverside, Khách sạn Hương Giang. Một số các công trình chưa phù hợp với cảnh quan chung: UBND xã Hương Thọ, trường tiểu học Hương Thọ, bệnh viện thành phố, bến xe Nguyễn Hoàng, trung tâm thương mại Coormart.

Có thể thấy công trình có giá trị đặc biệt, giá trị cao, công trình mới có giá trị cao tập trung dày đặc ở khu vực trung tâm từ cầu Dã Viên đến Đập Đá (KV2) với 28 công trình (chiếm 56%), khoảng cách trung bình là 200 m/1CT, các thể loại chính là: di tích lịch sử, công trình hành chính, trường học, bệnh viện, công viên đường dạo, dịch vụ du lịch. Đối với KV1 có 22 công trình (chiếm 44%), chủ yếu là: lăng tẩm, chùa, đình làng, công trình dịch vụ du lịch, khoảng cách trung bình là 900 m/1CT. KV3 có 2 công trình (chiếm 4%) là công trình dịch vụ, khoảng cách trung bình là 1100 m/1CT.

Như vậy có thể thấy dọc hai bờ sông các CT KTCC có giá trị là khá nhiều tập trung chính ở KV1 và KV2 trong đó mật độ công trình ở KV2 là dày đặc và đa dạng

nhất. KV3 có ít CT KTCC hơn trái với tỷ lệ mật độ xây dựng ở đây là rất lớn (biểu đồ 1).

2.3. Thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển bền vững không gian KTCC dọc sông Hương

2.3.1. Thực trạng phát triển không gian KTCC hai bờ sông Hương

Qua khảo sát, phân tích, đánh giá quỹ CT KTCC dọc sông Hương nghiên cứu chỉ ra các thực trạng như sau:

Không gian KTCC phát triển chưa đồng bộ, còn chú trọng tập trung phát triển ở khu vực trung tâm (KV2). Một số dự án có nguy cơ can thiệp tiêu cực vào cảnh quan. Các công trình nhà dân, dịch vụ có nguy cơ lấn chiếm, xâm hại cảnh quan, kiến trúc dọc sông. Việc thực hiện các dự án kém chất lượng cũng là nguyên nhân làm giảm chất lượng cảnh quan KTCC dọc sông. Quá trình tu bổ một số công trình mang giá trị lịch sử sai phương pháp làm biến dạng, mất giá trị lịch sử và kiến trúc vốn có. Việc chiếm hữu các diện tích đất công tại các vị trí cần thiết có không gian sinh hoạt cộng đồng. Hiện trạng CT KTCC còn chưa đáp ứng đúng và đủ nhu cầu của người dân và khách du lịch. Điển hình là việc thiếu các tiện nghi, cơ sở hạ tầng cần thiết.



Hình 5. Đài tưởng niệm chiến sĩ trận vong ảnh nguyên gốc và sau khi tu bổ, từ trái sang phải chụp năm 1930, 1965, 2017 (nguồn: B.A.V.H; Internet)

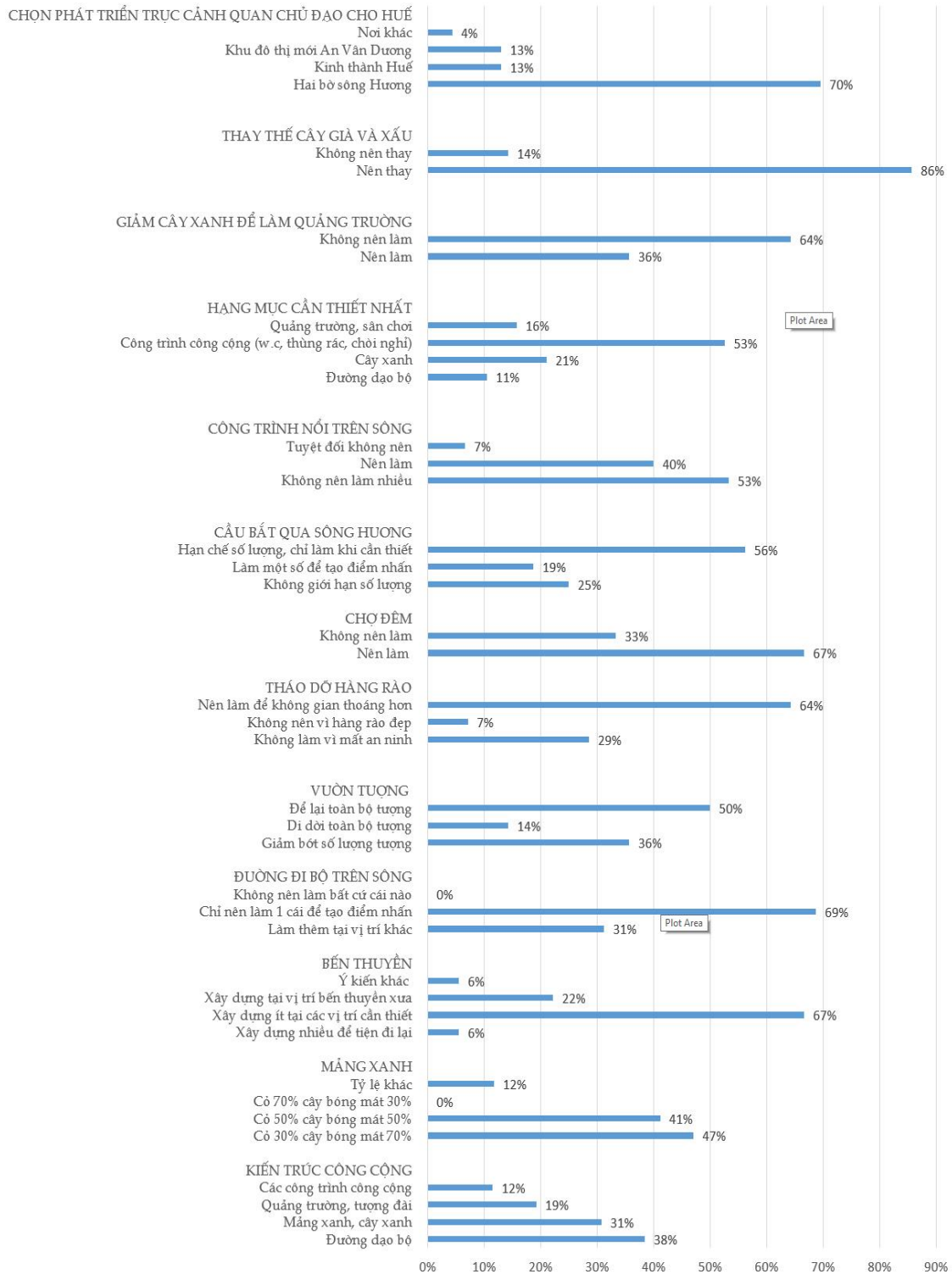
Phát triển bền vững hình thái kiến trúc công cộng phục vụ du lịch trực cảnh quan bờ sông Hương...



Hình 6. Một số tồn tại cần được xử lý trong các KTCC hai bờ sông Hương (nguồn: tác giả)

(từ trái qua phải: 1.Gầm cầu Tràng Tiền ô nhiễm, 2.Lề Đường Lê Duẩn vỉa hè xuống cấp, 3.Vườn tượng ở công viên Phú Xuân rêu mốc, 4.Sau chợ Đông Ba bị bỏ hoang, 5.Chợ cá Đông Ba xuống cấp, 6.Nhà bỏ không trên phố đi bộ Nguyễn Đình Chiểu có kiến trúc không phù hợp, 7.Ghế đá tại công viên Phú Xuân đã cũ, 8.Máy bán nước tự động dọc bến thuyền Tòa Khâm nhìn nhếch nhác, 9.Sở Giáo dục và Đào tạo trên đường Lê Lợi với giá trị thẩm mỹ thấp không phù hợp cảnh quan chung)

Một số không gian KTCC còn ngăn cách gây cản trở việc tham quan thưởng ngoạn của người dân và khách du lịch, phần do thiếu đường đi, phần do hàng rào. Việc đập bỏ đi một số công trình mang giá trị lịch sử thay vào đó làm một số công trình có giá trị thấp cũng làm một trong những nguyên nhân chính làm giảm giá trị cảnh quan sông Hương. Còn thiếu các kiến trúc tạo điểm nhấn thu hút tầm nhìn, thu hút tập trung đông người phục vụ các hoạt động cộng đồng. Thiếu sự kết nối không gian công cộng hai bờ sông. Thiếu các loại hình KTCC phục vụ du lịch và phục vụ người dân với vai trò quảng bá giá trị lịch sử văn hóa Huế như nhà trưng bày triển lãm, bảo tàng nghệ thuật, trung tâm thông tin du lịch, không gian bán hàng lưu niệm và thủ công mỹ nghệ, phố ẩm thực, chợ đêm...



Biểu đồ 4. Khảo sát thăm dò ý kiến phát triển không gian KTCC 2 bờ sông Hương, đối tượng khảo sát là 100 người ngẫu nhiên bao gồm 40 người (15 - 40 tuổi); 40 người (40 – 70 tuổi) (nguồn: tác giả)

2.3.2. Đề xuất 4 tiêu chí cho phát triển bền vững hình thái KTCC hai bờ sông Hương

+ Tôn trọng tự nhiên, tôn trọng lịch sử, tôn trọng giá trị kiến trúc (xuất phát từ việc ý thức, hiểu và đề cao đúng mức giá trị các KTCC).

+ Phát huy vai trò, thế mạnh tự nhiên từng khu vực (trên cơ sở khai thác lĩnh vực du lịch di sản, du lịch nghỉ dưỡng).

+ Phát triển không gian KTCC giảm thiểu tác động đến môi cảnh và người dân bản địa (xuất phát từ hiểu giá trị môi cảnh và văn hóa sống người dân).

+ Phát triển không gian KTCC quay trở lại tác động tích cải thiện điều kiện môi trường tự nhiên, cải thiện ý thức bảo vệ di sản, ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

2.3.3. Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển bền vững không gian KTCC hai bờ sông Hương

Qua khảo sát, phân tích và thăm dò ý kiến người dân và khách du lịch, dựa trên 4 tiêu chí phát triển bền vững, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cụ thể như sau:

Đối với KV1: Tôn trọng văn hóa làng xã, hạn chế tối đa quá trình đô thị hóa làm thay đổi giá trị làng dọc sông. Phát triển theo định hướng du lịch sinh thái, tuy nhiên việc tiếp cận của dịch vụ du lịch cần hết sức thận trọng, không được làm thay đổi giá trị kiến trúc và nếp sống người dân nơi đây. Khai thác các địa điểm có giá trị cao dọc sông với phương châm quảng bá văn hóa Huế và đặc trưng Huế. Việc xây dựng các phức hợp công trình nghỉ dưỡng cần chú ý đến hình thức kiến trúc và mật độ xây dựng để hòa nhập cảnh quan chung.

Đối với KV2: Bảo tồn và phục hồi giá trị cấu trúc không gian đô thị vốn có của nó (bao gồm hình thái KTCC) trên cơ sở nghiên cứu sự giao thoa phù hợp các lớp không gian - thời gian. Hạn chế tối đa việc tăng mật độ xây dựng, việc phá bỏ các công trình lịch sử, việc xây dựng kiến trúc mới cao tầng hiện đại trong phạm vi 100m dọc hai bờ sông (vì hiện giờ mật độ đã quá lớn so với cấu trúc “thành phố Vườn”[12] do người Pháp quy hoạch lúc tạo dựng đô thị dọc bờ Nam sông Hương những năm đầu thế kỷ 20). Đối với một số công trình KTCC mới xây dựng cần có đánh giá cụ thể về giá trị hòa nhập của nó với điều kiện chung, nếu không phù hợp lập tức di dời hoặc thay thế chức năng và mục đích sử dụng. Để phát triển du lịch cần bổ sung thêm các không gian và tiện ích công cộng quy mô nhỏ như quảng trường, bến thuyền, đường dạo bộ, đài quan sát, khu vệ sinh... với hình thức hiện đại và hòa nhập.

Đối với KV3: Khu vực này cùng với khu vực dân cư bờ Bắc dọc đường Văn Thánh đoạn chợ Hương Hồ (KV1) và bờ Nam từ Long Thọ đến cầu Dã Viên (KV1) có mật độ nhà ở lớn lấn chiếm nghiêm trọng bờ sông. Cần nhìn nhận hiện trạng khu dân cư ở đây do lịch sử để lại là hoàn toàn không phù hợp cảnh quan dọc sông do đó cần thắt chặt quản lý, có chế tài quyết liệt để ngăn chặn việc lấn chiếm xâm hại bờ sông.

Giải tỏa các nhà dân nằm sát mép sông và tạo lối đi bộ dọc sông nối toàn tuyến để bảo vệ dải xanh dọc sông tại các vị trí nhạy cảm này. Trong tương lai cần tính đến việc giải tỏa toàn bộ phạm vi dân cư dọc các khu vực này khi mở rộng thành phố.

Một số giải pháp cụ thể: Bảo tồn và sử dụng thích hợp đối với các KTCC có giá trị đặc biệt và giá trị cao. Hạn chế các xâm hại không cần thiết đến lòng sông và hai bờ sông. Chú trọng quy hoạch cây xanh, quảng trường, công viên đường dạo bộ trong đó các hạng mục tiện ích công cộng phải đảm bảo và đặt lên hàng đầu. Cân nhắc phương án cầu bắt qua sông Hương chỉ làm khi thật sự cần thiết. Quy hoạch lại vườn tượng có thể giảm bớt số lượng tượng đài mà tăng về chất lượng. Tạo thêm các không gian giao lưu văn hóa âm thực không gian mua sắm về đêm để kết nối người dân và khách du lịch. Trồng thêm cây bóng mát, di dời những cây xanh yếu không phù hợp. Dỡ bỏ các hàng rào ngăn cách không gian để mở rộng không gian giao thông và sinh hoạt công cộng.

Về công tác quản lý thực hiện: Tạo cơ sở pháp lý chính sách về quản lý đầu tư và khai thác sử dụng quỹ KTCC dọc sông Hương. Lập quy hoạch chi tiết 1/500 và thiết kế đô thị phát triển toàn tuyến trên cả 3 khu vực KV1, KV2, KV3 trên cơ sở bảo tồn và phát huy thế mạnh từng khu vực. Nâng cao năng lực, nhận thức của cơ quan quản lý quy hoạch không gian KTCC hai bên bờ sông Hương. Thành lập Ban quản lý KTCC bờ sông Hương trực thuộc UBND tỉnh TT Huế. Tuyên truyền về tầm quan trọng của các loại hình KTCC hai bờ sông Hương để mọi người cùng bảo vệ, gìn giữ và phát huy những nét đặc trưng của khu vực. Có các hình thức gia tăng sự tham gia của cộng đồng trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện quy hoạch và quá trình khai thác sử dụng. Khuyến khích đầu tư trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng đô thị để có đủ điều kiện hình thành đồng bộ không gian KTCC hai bờ sông Hương, góp phần xây dựng thành phố Huế văn minh hiện đại đậm bản sắc Cố Đô.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã nêu ra các đặc trưng khác biệt cũng là lợi thế cạnh tranh về du lịch sinh thái, du lịch di sản tạo nên hình thái KTCC dọc bờ sông Hương. Đó là sự giao thoa và chuyển tiếp các lớp không gian đô thị, là sự đa dạng của nhiều thể loại công trình KTCC có giá trị. Việc phân loại và phân cấp giá trị cho các công trình KTCC cũng như lấy ý kiến từ người dân và chuyên gia là cơ sở cho việc đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển thích hợp góp phần nâng cao giá trị “đô thị vườn”, “đô thị di sản” Huế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Thuận An, Nguyễn Quốc Thông (1999). Kiến trúc thời Pháp bên bờ sông Hương, *Tạp chí Kiến trúc*, Số 3.
- [2]. Nguyễn Ngọc Dũng (2020). *Bước chậm bên dòng Hương Giang – A thoughtful walk by the Hương River*, Nxb Hồng Đức, TT Huế.
- [3]. Nguyễn Vũ Minh, Nguyễn Văn Thái (2017). Một số nét đặc trưng trong quy hoạch xây dựng Khu phố Tây ở Huế thời kỳ Pháp thuộc, *Tạp chí Sông Hương*, Số 6, tr. 25.
- [4]. Hội Khoa học Lịch sử Tỉnh Thừa Thiên Huế (2005). *Cố đô Huế, xưa và nay*, Nxb Thuận Hóa, TT Huế.
- [5]. Korea International Cooperation Agency (2018). *Detailed Planning of Hương Riversides Final Report 10/2018*, HAN-A urban research Institute.
- [6]. UBND tỉnh TT Huế (2018). *Quyết định 1152/QĐ-UBND công bố các công trình kiến trúc Pháp tiêu biểu trên địa bàn thành phố Huế*.
- [7]. UBND tỉnh TT Huế (2017). *Quyết định số 3050/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng, tượng, biểu tượng kiến trúc và vườn tượng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.
- [8]. Trần Văn Dũng (2017). Bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc Pháp ở Huế trong đời sống đương đại, *Tạp chí Sông Hương*, Số 2, Website: <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p8/c28/n25824/Bao-ton-va-phat-huy-gia-tri-di-san-kien-truc-Phap-o-Hue-trong-doi-song-duong-dai.html>.
- [9]. UBND tỉnh TT Huế (2018). Quy hoạch chi tiết hai bờ sông Hương: “Cú hích” thúc đẩy đầu tư phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế, Website: <https://thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Chinh-sach-moi/tid/Quy-hoach-chi-tiet-hai-bo-song-Huong>.
- [10]. Minh Hương (2018). Sông Hương là không gian và trực cảnh quan chính, *Báo Thừa Thiên Huế*, Website: <https://baothuathienhue.vn/song-huong-la-khong-gian-va-truc-can-gh-quan-chinh-a63824.html>.
- [11]. Trần Văn Dũng (2020). Di sản kiến trúc Pháp ở Huế, *Báo Văn Nghệ Huế*, Website: <http://vannghehue.vn/tin-tuc/p0/c162/n2757/di-san-kien-truc-phap-o-hue.html>.
- [12]. Dư Tôn Hoàng Long (2020). “Sự hòa nhập của kiến trúc thuộc địa Pháp với các thuộc tính đô thị Huế”, Luận án Tiến sĩ, Chuyên ngành Kiến trúc, Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- [13]. Tạp chí Những người bạn cố đô Huế (B.A.V.H) năm 1937

SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF THE PUBLIC ARCHITECTURE FOR THE SAKE OF THE HUONG RIVERSIDE TOURISM OF HUE CITY

Nguyen Phong Canh*, Nguyen Van Thai, Nguyen Thi Minh Xuan

Faculty of Architecture, University of Sciences, Hue University

*Email: nguyenphongcanh@husc.edu.vn

ABSTRACT

The public architectural space along the Huong riverside is one of the core factors forming the urban architectural morphology of Hue city. The article focuses on the general analysis of the public architectural space along the banks of the Huong River surrounding Hue city; situation analysis; survey to collect opinions of local people and tourists; thereby proposing some solutions to preserve and sustainably develop architectural values along the Huong riverside. It also serves as the basis for the development of heritage tourism and eco-tourism in Hue City.

Keywords: Huong river, public architecture, sustainable development.



Nguyễn Phong Cảnh sinh ngày 08/11/1986 tại Thành phố Huế. Ông tốt nghiệp Đại học ngành Kiến trúc công trình tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế năm 2009; tốt nghiệp cao học ngành Kiến trúc tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế năm 2019. Hiện nay, ông là giảng viên Khoa Kiến trúc, trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Kiến trúc bảo tồn.

